

Phụ lục 1
BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT DỊCH TUẦN 26 NĂM 2026
(Từ ngày 24/6/2026 đến ngày 30/6/2026)

TT	Khu vực	(*)	Sốt xuất huyết		T - C - M		Sốt rét		COVID-19		Sốt phát ban		Đại	
			M	C	M	C	M	C	M	C	M	C	M	C
1	Chư Păh	<i>a</i>	26	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	67	-	17	-	-	-	-	-	-	-	1	1
2	Chư Prông	<i>a</i>	72	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	285	-	19	-	-	-	-	-	1	-	-	-
3	Chư Puh	<i>a</i>	-	-	7	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	20	-	21	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Chư Sê	<i>a</i>	6	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	63	-	26	-	-	-	-	-	1	-	-	-
5	Đăk Đoa	<i>a</i>	10	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	30	-	34	-	-	-	-	-	-	-	1	1
6	Đăk Pơ	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	2	-	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Đức Cơ	<i>a</i>	20	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	77	-	5	-	-	-	-	-	2	-	-	-
8	Ia Grai	<i>a</i>	14	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	40	-	23	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Ia Pa	<i>a</i>	1	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	42	-	10	-	-	-	-	-	1	-	-	-
10	Kbang	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-
		<i>b</i>	1	-	14	-	-	-	-	-	2	-	-	-
11	Kông Chro	<i>a</i>	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	2	-	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Krông Pa	<i>a</i>	28	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	217	-	8	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Mang Yang	<i>a</i>	3	-	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	12	-	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Phú Thiện	<i>a</i>	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	199	-	10	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Pleiku	<i>a</i>	57	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	248	-	116	-	-	-	-	-	7	-	-	-
16	An Khê	<i>a</i>	4	-	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	6	-	41	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Ayun Pa	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	26	-	5	-	-	-	-	-	1	-	-	-
18	Quy Nhơn	<i>a</i>	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	104	-	116	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Tuy Phước	<i>a</i>	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	72	-	80	-	-	-	-	-	1	-	-	-
20	An Nhơn	<i>a</i>	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	73	-	61	-	1	-	-	-	-	-	-	-
21	Phù Cát	<i>a</i>	3	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	89	-	44	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Phù Mỹ	<i>a</i>	3	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	90	-	35	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Hoài Nhơn	<i>a</i>	2	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	146	-	47	-	-	-	-	-	2	-	-	-
24	Hoài Ân	<i>a</i>	1	-	-	-	-	-	-	-	3	-	-	-

TT	Khu vực	(*)	Sốt xuất huyết		T - C - M		Sốt rét		COVID-19		Sốt phát ban		Đại	
			M	C	M	C	M	C	M	C	M	C	M	C
24	Hoài An	b	53	-	25	-	-	-	-	-	7	-	-	-
25	Tây Sơn	a	13	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	106	-	49	-	-	-	-	-	1	-	-	-
26	Vân Canh	a	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	48	-	36	-	-	-	-	-	1	-	-	-
27	An Lão	a	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	92	-	7	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Vĩnh Thạnh	a	20	-	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	102	-	41	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Ngoại lai	a	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Toàn tỉnh		a	300	-	48	-	-	-	-	-	5	-	-	-
		b	2.312	-	905	-	1	-	-	-	27	-	2	2

(*): **a** là số mắc tuần này; **b** là số mắc cộng dồn từ đầu năm.

Phụ lục 2
TÌNH HÌNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TUẦN 26 NĂM 2026
(Từ ngày 24/6/2026 đến ngày 30/6/2026)

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Tổng cộng	BV trung tâm GL	Bồng Sơn	YHCT QNhon	Lao QNhon	Tâm thần QNhon	Mắt Gia Lai	Quy Nhon	Tuy Phước	An Nhơn	Phù Cát	Phù Mỹ
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	9.426	1.600	480	240	140	160	100	350	200	350	220	180
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	84.457	8.626	4.846	294	190	1.043	1.827	3.726	2.112	2.844	3.015	2.315
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	68.353	6.459	4.486	242	77	934	873	3.674	1.863	2.696	2.618	1.841
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	5.356	419	475	294	-	-	-	264	81	48	200	148
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	11.200	1.153	573	4	-	39	240	448	152	266	202	165
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	26.027	2.565	1.870	176	76	205	909	1.323	935	1.260	1.275	961
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	3.434	148	233	-	1	1	30	25	89	193	157	197
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		702	145	162	-	1	-	29	-	-	-	-	-
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	2.730	1	71	-	-	1	1	25	89	193	157	197
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	11.856	1.895	726	602	62	64	433	364	327	376	232	228
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	11.260	1.856	700	575	60	60	384	360	319	362	227	222
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	1.554	311	35	602	-	-	-	26	75	35	50	48
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	1.989	290	104	10	-	3	3	79	33	80	39	29
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	4.913	1.457	246	291	37	12	382	115	170	131	130	109
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	502	81	32	-	4	-	2	5	6	21	18	44
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		123	45	16	-	2	-	2	-	-	-	-	-
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	350	7	16	-	2	-	-	5	6	21	18	44
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	63.567	12.844	3.520	2.926	497	1.051	432	2.253	993	2.078	1.535	1.735
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	10.392	1.895	663	198	53	54	389	384	187	354	238	185
6.1	Số điều trị khỏi	"	4.233	782	395	-	6	-	301	123	30	150	66	42
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	5.428	918	200	187	40	54	86	247	151	180	150	98
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	474	173	26	11	2	-	-	9	2	15	3	3
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	282	19	40	-	5	-	2	5	4	9	19	42
6.5	Số tử vong	"	6	3	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	3	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	44.536	6.294	3.887	89	127	978	1.364	3.332	1.899	2.006	2.394	2.087
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	2.580	158	49	20	-	-	49	14	-	5	20	-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	280.449	31.470	23.322	240	889	-	6.830	41.597	23.842	26.931	35.566	10.435
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	8.952	3.183	249	186	-	-	245	120	-	25	130	-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	164.444	29.574	7.448	516	765	509	629	6.718	2.043	3.012	1.405	3.284
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	76.516	20.823	4.507	493	450	428	629	3.239	770	1.266	519	708
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	16.174	2.362	1.097	66	172	49	80	902	567	418	435	259
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	4.922	1.261	381	54	60	30	18	211	110	96	102	36
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	3.205	1.326	274	-	12	-	-	20	-	-	-	-
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	1.838	948	196	-	12	-	-	15	-	-	-	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	23.207	3.613	1.090	30	49	47	289	942	289	530	363	353
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	6.982	1.738	414	26	43	47	248	311	62	172	138	88
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	7.299	1.293	549	52	25	263	-	369	154	390	288	174
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	3.790	863	337	52	22	118	-	119	67	177	160	88

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Hoài Ân	Hoài Nhơn	Tây Sơn	Vân Canh	An Lão	Vĩnh Thạnh	Hoà Bình	Bình Định	Thu Phúc	Mắt SG- Quy Nhơn	BVĐK GL	Sân-Nhi GL
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	160	180	250	60	60	130	90	335	55	21	1.000	550
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	1.595	1.523	2.123	519	412	1.322	1.868	4.132	403	560	5.527	1.512
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	1.332	1.493	1.855	384	374	1.162	1.783	2.332	379	448	5.007	1.097
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	27	150	186	31	23	7	98	19	11	-	142	-
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	166	114	113	135	51	168	109	643	35	67	45	1.456
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	572	694	930	96	139	321	538	450	140	313	2.403	-
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	183	121	127	7	48	61	43	12	14	-	229	41
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-			-	-	-		-	199	36
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	183	121	127	7	48	61	43	12	14	-	30	5
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	190	224	377	82	62	152	58	350	2	174	968	458
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	188	219	373	81	60	149	55	325	2	172	883	408
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	27	48	21	2	11	6	10	-		-	11	-
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	29	8	15	4	8	33	2	98		-	12	439
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	78	105	186	18	19	78	18	57	1	148	289	-
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	4	11	25	7	5	20	5	13		-	34	7
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-			-	-	-		-	20	7
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	4	11	25	7	5	20	5	13		-	14	-
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	734	1.221	1.205	338	153	1.000	338	1.348	12	202	6.451	2.981
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	137	58	217	45	41	172	61	317	2	174	931	417
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	101	31	103	12	23	50	8	123		171	29	271
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	32	13	86	27	12	102	47	187	2	-	809	132
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	1	10	7	-	5	6	1	7		3	69	11
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	3	4	21	6	1	14	5	-		-	23	3
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-		-	1	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-		-	1	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	1.405	39	1.761	295	263	1.089	155	2.426	387	386	1.734	-
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	-	39	20		9	10	112	23	11	-	206	-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	-	407	8.805	2.065	3.653	88	621	32.166	5.143	386	2.970	-
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	-	407	234		13	10	112	124	57	-	1.442	-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	1.586	2.782	1.146	473	370	1.474	4.826	15.767	1.631	688	16.533	3.249
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	493	756	235	183	96	708	437	4.029	2	688	11.958	2.725
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	262	375	220	118	56	108	499	929	75	-	1.124	335
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	56	45	41	39	12	42	50	163		-	672	224
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	-	18		-	-	8	259	3	-	403	42
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	-	-	7		-	-	2	51		-	341	32
12	Tổng số siêu âm	Lượt	224	349	183	86	57	198	479	2.380	130	5	1.165	481
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	79	73	49	34	8	88	34	383	2	5	894	222
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	19	219	104	15	11	88	232	581	37	33	762	10
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	14	98	38	6	3	38	44	134	3	33	721	4

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	YDCT Pleiku	Lao&BP Pleiku	Tâm TK Pleiku	BV 331	Chư Păh	Chư Prông	Chư Puh	Chư Sê	Đak Đoa	Đak Pơ	Đức Cơ	Ia Grai
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	130	70	80	120	75	65	50	130	105	50	90	70
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	180	44	458	696	578	555	568	2.309	775	482	1.101	668
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	165	28	416	614	518	546	530	2.016	740	470	956	582
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHD</i>	"	180	-	-	115	35	222	-	242	127	16	268	225
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	12	-	26	92	57	97	89	352	99	67	182	80
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	81	9	59	234	175	158	135	708	223	136	192	199
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	-	-	1	6	33	43	107	107	121	26	180	85
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	-	-	1	5	33	43	107	107	121	26	180	85
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	128	14	24	75	72	43	66	228	111	80	129	65
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	128	14	21	74	68	41	62	211	98	80	119	63
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHD</i>	"	128	-	-	2	2	6	-	2	29	-	2	6
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	8	-	-	12	17	10	3	17	20	17	29	17
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	69	3	2	18	12	6	6	63	30	16	43	12
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	-	1	-	1	2	5	8	10	5	-	22	1
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	-		-	1	2	5	8	10	5	-	22	1
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	1.211		421	429	358	258	399	788	616	224	453	359
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	92		29	72	56	41	72	202	104	39	103	65
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	-	2	1	15	39	33	-	99	94	39	93	42
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	90	18	19	56	14	5	64	91	5	-	7	21
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	2	20	-	-	2	3	5	7	3	-	3	1
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	-	1	-	1	1	-	3	5	2	-	-	1
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	52	-	433	554	5	6	-	18	111	7	17	1
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	13	-	-	55	5	6	-	18	5	7	17	1
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	183	-	-	878	42	-	-	167	2.978	34	234	7
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	183	-	-	379	42	-	-	167	94	34	234	7
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	429	377	94	1.085	499	328	524	1.747	803	455	1.143	319
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	429	280	23	258	326	78	88	663	231	105	399	90
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	59	20	1	245	68	81	114	247	173	90	83	44
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	55	20	1	37	9	12	15	61	44	17	8	9
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	24	11	-	233	155	91	114	416	184	112	177	64
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	24	10	-	42	38	9	18	67	58	48	39	19
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	20		-	32	-	4	-	70	13	44	11	1
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	20		-	15	-	-	-	38	7	3	4	1

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Ia Pa	KBang	Kông Chro	Krông Pa	Mang Yang	Phú Thiện	An Khê	Ayun Pa	TP Pleiku	Hoàng Anh GL	Hùng Vương GL	Mắt CN
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	65	110	65	95	75	85	160	180	140	200	399	50
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	401	740	176	1.229	725	915	1.453	1.237	2.534	7.213	5.164	1.120
1.1	<i>Trong đó: - Có thể BHYT</i>	"	388	657	125	1.204	605	826	1.295	943	2.457	2.531	4.646	900
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	99	60	7	318	11	28	45	108	435	-	192	-
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	81	112	35	273	43	133	169	171	179	1.172	1.014	238
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	107	223	24	289	158	258	510	290	1.032	1.435	756	286
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	18	45	10	227	98	100	46	17	133	20	16	6
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	96	-	-	-	-	-	18	9	6
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	18	45	10	131	98	100	46	17	133	2	7	-
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	49	135	40	149	84	130	215	205	113	537	548	73
3.1	<i>Trong đó: - Có thể BHYT</i>	"	45	130	38	142	78	124	204	192	111	484	498	62
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	-	-	-	22	2	19	-	3	7	-	6	-
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	10	43	10	51	14	24	51	10	7	120	137	2
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	14	23	6	30	18	48	52	47	26	132	114	31
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	5	3	7	18	9	2	14	12	2	12	14	1
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	12	-	-	-	-	-	9	8	1
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	5	3	7	6	9	2	14	12	2	3	6	-
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	191	746	133	787	410	665	841	1.044	771	2.843	2.965	218
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	42	135	38	151	68	113	215	181	126	526	548	76
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	23	81	21	126	43	63	108	43	90	2	266	58
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	14	49	15	7	17	47	93	118	33	509	273	16
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	2	2	2	3	7	1	8	9	1	15	8	2
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	3	3	-	15	1	2	6	10	2	-	1	-
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	13	405	1	818	11	16	1.229	131	2.233	4.010	68	-
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	13	10	1	5	11	16	4	52	64	1.464	68	-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	60	128	12	4.090	25	112	30	438	667	12.045	893	-
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	8	10	1	-	17	8	4	52	667	440	68	-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	498	1.124	17	883	422	735	1.518	1.753	1.253	17.093	23.217	454
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	103	328	4	256	110	310	616	874	414	4.546	8.985	454
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	98	162	16	114	84	80	275	138	278	1.482	1.581	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	8	41	4	13	11	12	59	43	43	216	470	-
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	11	-	-	-	-	-	19	-	359	451	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	-	9	-	-	-	-	-	12	-	75	138	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	98	156	41	294	89	187	251	263	262	2.656	3.633	141
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	17	47	9	60	26	43	90	99	45	363	580	7
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	1	19	-	10	10	31	56	24	19	401	784	64
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	-	13	-	5	4	11	31	23	12	79	318	64

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Mất SG-GL (*)	CS Chư Páh	CS Chư Sê	CS Chư Prông
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	10	30	40	44
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt		Tạm dừng hoạt động. Đã có Công văn gửi Sở Y tế và BHXH tỉnh		802
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"				786
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"				-
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"				83
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"				199
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt				29
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh					-
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"				29
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt				137
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"				133
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"				-
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"				42
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"				15
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt				4
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh					-
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"				4
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày				590
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt				126
6.1	Số điều trị khỏi	"				35
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"				87
6.3	Số điều trị không thay đổi	"				4
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"				-
6.5	Số tử vong	"				-
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"				-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt				-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"				-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày				-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"				-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt				1.246
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt				404
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt				133
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt				11
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt				-
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt				-
12	Tổng số siêu âm	Lượt				223
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt				66
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt				17
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt				3

(*): Đơn vị không báo cáo

Phụ lục 3
CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG TUẦN 26 NĂM 2026
(Từ ngày 24/6/2026 đến ngày 30/6/2026)

STT	Nội dung
I. Dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh	
1	Kế hoạch Bảo đảm an toàn thực phẩm phục vụ du khách trong mùa du lịch cao điểm và các hoạt động Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
2	Bảo đảm công tác y tế phục vụ Giải Bóng bàn, Cầu lông Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Gia Lai lần thứ I năm 2026
3	Đôn đốc rà soát, phê duyệt danh sách đối tượng và báo cáo điều kiện triển khai khám sức khỏe định kỳ miễn phí tại 12 xã
4	Giao Trung tâm KSBT là đầu mối triển khai các nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng QCĐP về nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
5	Kế hoạch Triển khai khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân tại 12 xã biên giới, xã căn cứ cách mạng, xã đảo, xã miền núi thuộc tỉnh Gia Lai năm 2026
6	Kế hoạch Triển khai thực hiện Dự án 6: Tăng cường đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
7	Mời Tham dự Hội nghị triển khai khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân tại 12 xã biên giới, xã căn cứ cách mạng, xã đảo, xã miền núi thuộc tỉnh Gia Lai năm 2026
8	Thông tin về tình hình triển khai hoạt động Cải thiện dinh dưỡng năm 2026, CTMTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Gia Lai
9	Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
10	Trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 13/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai
II. Tổ chức cán bộ	
11	Trình UBND tỉnh Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú” lần thứ 15 - năm 2027 của tỉnh Gia Lai
12	Quyết định Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Trung tâm Y tế Chư Prông, Ia Pa
13	Quyết định Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp: BV 331, TTYT Chư Păh
14	Quyết định Bổ nhiệm chức danh trưởng, phó khoa/phòng chức năng thuộc Trung tâm Y tế Đak Đoa, Pleiku, Chư Prông
15	Quyết định Bố trí phụ trách kế toán Trung tâm Y tế Chư Păh
16	Tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch nâng cao mức đóng góp của Năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) trong tăng trưởng kinh tế (GRDP) tỉnh Gia Lai đến năm 2030
17	Quyết định Cử viên chức đi học chuyên khoa cấp I: Chấn thương chỉnh hình; Điều dưỡng; Hồi sức cấp cứu và chống độc
18	Quyết định Chuyển xếp chức danh nghề nghiệp
19	Quyết định Điều chỉnh mức phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức theo Nghị định 56/2011/NĐ-CP

STT	Nội dung
20	Quyết định Giao nhiệm vụ phụ trách, quản lý, điều hành Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội An Nhơn trực thuộc Sở Y tế
21	Quyết định Nâng bậc lương thường xuyên đối với viên chức
22	Tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội
23	Tham gia ý kiến Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội
24	Xin ý kiến viên chức đi nước ngoài vì việc riêng
25	Ý kiến bổ nhiệm lại viên chức quản lý Trạm y tế xã Ia Hiao
III. Được -Trang thiết bị y tế	
26	Báo cáo nội dung phục vụ Hội nghị Thường trực Chính phủ với cộng đồng doanh nghiệp
27	Báo cáo tiến độ thực hiện công tác mua sắm thuốc tập trung năm 2027
28	Cung cấp thông tin phục vụ dự thảo báo cáo tình hình thực hiện Hợp phần 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh
29	Duyệt đơn hàng mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất: Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa; Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku
30	Đăng tải Thông báo đáp ứng Thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP)-Phòng tiêm vắc xin dịch vụ Phụng
31	Đề nghị hỗ trợ đào tạo, tập huấn nghiệp vụ về tiếp nhận, giải quyết thủ tục đánh giá GACP
32	Đề nghị hỗ trợ điều tiết thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp Quốc gia
33	Góp ý dự thảo Kế hoạch Chương trình hỗ trợ kinh doanh bền vững giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
34	Góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
35	Góp ý dự thảo Tờ trình và Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai
36	Góp ý dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 30/2025/TT-BYT
37	Hủy vắc xin hết hạn tại Cơ sở tiêm chủng dịch vụ Phòng khám Đa khoa Giang San - Địa điểm kinh doanh Công ty TNHH GSHN.
38	Hướng dẫn cấp phạm vi kinh doanh dược đối với “sinh phẩm bảo quản ở điều kiện thường”
39	Kế hoạch Đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) (Đợt 18 năm 2026)
40	Kế hoạch Đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc (GDP) của Công ty TNHH TM & DV Dược phẩm Minh Hoàng Pharma
41	Kế hoạch Kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026
42	Mời Hợp Hội đồng tư vấn cấp Chứng chỉ hành nghề dược đợt 18/2026
43	Mời Tham dự Hội nghị trực tuyến tập huấn, phổ biến Thông tư số 21/2026/TT-BYT ngày 17/6/2026
44	Phối hợp triển khai khảo sát hiện trạng dịch vụ máu và tham dự hội nghị khảo sát truyền máu khu vực
45	Quyết định Cấp điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
46	Quyết định Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc (GDP)- Công ty TNHH TM & DV Dược phẩm Minh Hoàng Pharma

STT	Nội dung
47	Quyết định Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc
48	Quyết định Thành lập Đoàn đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc
49	Quyết định Thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược của công dân
50	Quyết định Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
51	Rà soát, cập nhật thông tin phục vụ báo cáo Bộ Y tế về triển khai Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam và Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước
52	Tăng cường phối hợp quản lý, khám và cấp thuốc định kỳ cho người bệnh tâm thần tại Trạm Y tế xã, phường
53	Tham gia ý kiến thẩm định dự án Trồng rừng gỗ lớn kết hợp cây dược liệu dưới tán rừng tại xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai của Công ty Cổ phần Đầu tư Đạt Hưng Lộc Gia Lai
54	Thành lập Đoàn đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc (GDP) của Công ty TNHH TM & DV Dược phẩm Minh Hoàng Pharma
55	Thay đổi thời gian khảo sát của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh
56	Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các khoản chi phí liên quan ngoài chi phí mua sắm máy móc, thiết bị
57	Thu hồi số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm.
58	Thực hiện thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm các thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp Quốc gia giai đoạn 2024-2026
59	Trả lời thông tin cấp chứng chỉ hành nghề dược của ông Tô Huỳnh Văn
60	Triển khai công tác đấu thầu tập trung cấp địa phương đối với vật tư y tế, vật tư xét nghiệm, khí dùng trong y tế năm 2027-2028
61	Triển khai công tác đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương năm 2027
62	Triển khai Quyết định của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền thu hồi Giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam
63	Triển khai thực hiện Thông tư số 21/2026/TT-BYT ngày 17/6/2026 của Bộ Y tế
64	Xác minh thông tin hành nghề dược của công dân
IV. Bảo trợ xã hội và trẻ em	
65	Báo cáo các chính sách an sinh xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội
66	Báo cáo Công tác tập trung, giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025
67	Báo cáo Kết quả thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em năm 2025 và 6 tháng đầu năm 2026
68	Báo cáo kinh phí thực hiện năm 2026 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2027 cho các đối tượng bảo trợ xã hội
69	Báo cáo số liệu trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi mất nguồn nuôi dưỡng trên địa bàn tỉnh
70	Báo cáo Tiến độ thu thập, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu trên Hệ thống quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở
71	Đăng ký nhu cầu tuyên truyền các chương trình, kế hoạch lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Trẻ em năm 2027
72	Đăng ký tham dự tập huấn “Nâng cao năng lực xác nhận khuyết tật cho cán bộ làm công tác người khuyết tật”
73	Đôn đốc báo cáo tình hình chi trả trợ giúp xã hội không dùng tiền mặt tháng 6 năm 2026

STT	Nội dung
74	Góp ý dự thảo Công văn phối hợp thực hiện cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm mua bán người năm 2026 trên địa bàn tỉnh
75	Hướng dẫn tiếp nhận hỗ trợ của chương trình “Đồng hành phát triển thể chất cho trẻ em thấp còi Việt Nam”
76	Kế hoạch Triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người và công tác tiếp nhận, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2035
77	Lấy ý kiến Dự thảo Kế hoạch thực hiện Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Gia Lai
78	Lấy ý kiến góp ý dự thảo Hồ sơ Thông tư sửa đổi, bổ sung 03 Thông tư của Bộ LĐTBXH
79	Rà soát nhu cầu kinh phí triển khai các chương trình, kế hoạch thuộc lĩnh vực trẻ em
80	Thông báo kết quả kiểm tra thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội và hưu trí xã hội tại các xã Ia Khuol
81	Thông báo kết quả kiểm tra thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội và hưu trí xã hội tại các xã Ia Ly
82	Thông báo kết quả kiểm tra thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội và hưu trí xã hội tại các xã Ia Phí
83	Thực hiện Quyết định số 735/QĐ-TTg ngày 24/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ
84	Triển khai hoạt động hỗ trợ sinh kế, Dự án Hòa nhập 2b của Viện ACDC
V. Kế hoạch - Tài chính	
85	Bàn giao kết quả thẩm định hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp Trung tâm Y tế Quy Nhơn
86	Báo cáo các nội dung liên quan đến phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh
87	Báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng Dự án: Đầu tư xây dựng, mở rộng và nâng cấp 25 Trạm Y tế xã biên giới và vùng đặc biệt khó khăn, tỉnh Gia Lai
88	Báo cáo hiện trạng tài sản hệ thống oxy trung tâm để xem xét phương án điều chuyển
89	Báo cáo kết quả rà soát, đề xuất địa điểm đầu tư xây dựng mới Trung tâm Y tế Pleiku
90	Báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026
91	Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán còn tồn đọng
92	Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán năm 2025 trở về trước (lần 2)
93	Báo cáo nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2026
94	Báo cáo tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm và nhu cầu kinh phí 6 tháng cuối năm 2026 của Làng trẻ em SOS Pleiku
95	Báo cáo tình hình thực hiện phát triển hạ tầng y tế theo Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW
96	Báo cáo Về kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ trong khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, công tác khám chữa bệnh miễn phí trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026
97	Báo cáo, làm rõ về đề nghị bố trí quỹ đất xây dựng mới TTYT Pleiku
98	Công tác y tế tuần 25 năm 2026
99	Cung cấp nội dung nổi bật 6 tháng 2026 phục vụ Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương
100	Cử cán bộ tham dự hoạt động tham vấn “Rà soát và cập nhật mô hình, tiêu chuẩn vệ sinh hộ gia đình tại Việt Nam”

STT	Nội dung
101	Cử thành viên tham gia Tổ soạn thảo xây dựng chính sách thu hút khách du lịch quốc tế thông qua các chuyến bay không thường (Charter) đến Cảng hàng không Phù Cát
102	Dự toán kinh phí thực hiện Dự án 6 - Chương trình MTQG phòng, chống ma túy năm 2027
103	Dự toán kinh phí thực hiện luân phiên bác sĩ về làm việc có thời hạn tại Trạm Y tế cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026
104	Đề nghị xem xét, điều chỉnh thời hạn thực hiện nhiệm vụ xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh theo Công văn số 2626/UBND-KGVX ngày 23/3/2026 của UBND tỉnh
105	Góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh mạng phần mềm Thống kê y tế
106	Góp ý dự thảo Quyết định quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai
107	Góp ý Hồ sơ dự thảo Thông tư hướng dẫn đánh giá khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu của các đô thị
108	Hoàn thiện, giải trình Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp Trung tâm Y tế Quy Nhơn
109	Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 394/NQ-CP ngày 03/12/2025 của Chính phủ về phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường; giảm thiểu phát sinh, phân loại, thu gom, xử lý rác thải vì một Việt Nam sáng - xanh - sạch - đẹp
110	Kết quả thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư xây dựng, mở rộng và nâng cấp 25 Trạm Y tế xã biên giới và vùng đặc biệt khó khăn
111	Khẩn trương thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Thông báo số 63/TB-KV XII
112	Mời họp kiểm tra, thống nhất các nội dung công việc phát sinh trong quá trình thi công công trình: Sửa chữa, cải tạo Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Bình Định
113	Mời họp Tổ thẩm định E-HSMT gói thầu: “Mua sắm thiết bị thang máy” thuộc dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn; hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu
114	Mời tham dự cuộc họp rà soát hồ sơ “Đề án sử dụng tài sản công tại Bệnh viện Đa khoa Gia Lai vào mục đích liên doanh, liên kết”
115	Phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại Bệnh viện Đa khoa Gia Lai vào mục đích liên doanh, liên kết
116	Phối hợp xây dựng dự toán kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế năm 2027 cho nhóm đối tượng do NSNN đóng trên địa bàn tỉnh thuộc quản lý của Sở Y tế
117	Phối hợp, cung cấp thông tin về tình hình thực hiện Dự án Nâng cấp, cải tạo khối nhà khu B và khối nhà khu C Bệnh viện Đa khoa Gia Lai
118	Quyết định Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 của Sở Y tế (kinh phí Công tác nghiên cứu khoa học của ngành Y tế)
119	Quyết định Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 của Sở Y tế (kinh phí chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ)
120	Quyết định Điều chuyển tài sản là thiết bị y tế chuyên dùng (của TTYT An Nhơn)
121	Quyết định Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo)
122	Quyết định Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Mua sắm thiết bị thang máy” thuộc dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu
123	Quyết định Xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (1 kiosk của TTYT Chư Păh)

STT	Nội dung
124	Quyết định Xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (1 kiosk)
125	Quyết định Xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (thiết bị do BV Hồng Ngọc tài trợ cho TTYT Chư Păh)
126	Rà soát hồ sơ tiếp nhận tài sản tài trợ cho Trung tâm Y tế Mang Yang là thiết bị Kiosk
127	Rà soát, bổ sung dữ liệu hiện trạng đối với 25 Trạm Y tế xã biên giới và vùng đặc biệt khó khăn (lần 2)
128	Rà soát, đề xuất nguồn kinh phí thực hiện chính sách, chế độ đối với các trường hợp thuộc Sở Y tế nghỉ tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ (đợt 3 năm 2026)
129	Rà soát, hoàn thiện Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2026, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian đến của tỉnh Gia Lai, phục vụ làm việc với Thủ tướng Chính phủ
130	Tăng cường công tác quản lý chất thải y tế, an toàn môi trường (lần 2)
131	Tiếp tục quản lý, sử dụng máy choáng điện tâm thần có theo dõi ECG tại Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn
132	Tham dự cuộc họp đánh giá hiện trạng và đề xuất địa điểm đầu tư xây dựng mới Trung tâm Y tế Pleiku
133	Tham gia ý kiến Dự thảo Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trung tâm Y tế Phú Thiện
134	Thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu gói thầu: “Mua sắm thiết bị thang máy” thuộc dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn; hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu
135	Thành lập Tổ thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Mua sắm thiết bị thang máy” thuộc dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn; hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu
136	Thông báo Kết luận của Phó Giám đốc Sở Y tế Lý Minh Thái, tại cuộc họp giao ban định kỳ công tác tuần 26 năm 2026
137	Triển khai hoạt động “Rà soát và cập nhật mô hình, tiêu chuẩn vệ sinh hộ gia đình tại Việt Nam”
138	Triển khai Thông tư số 53/2026/TT-BTC ngày 14/5/2026 của Bộ Tài chính
139	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 336/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2026 - 2030
140	Triển khai thực hiện Nghị Quyết số 76/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của HĐND tỉnh và Quyết định số 92/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh
141	Triển khai thực hiện Quyết định số 101/2026/QĐ-UBND ngày 16/6/2026 của UBND tỉnh Gia Lai quy định chính sách miễn, giảm tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên trên địa bàn tỉnh Gia Lai
142	Triển khai thực hiện Thông tư số 32/2026/TT-BXD và Thông tư số 34/2026/TT-BXD của Bộ Xây dựng
143	Trình UBND tỉnh Dự toán ngân sách nhà nước để thực hiện khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh năm 2026
144	Trình UBND tỉnh Đề nghị gia hạn thời gian đi vào hoạt động chính thức của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Gia Lai
145	Trình UBND tỉnh Thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư xây dựng, mở rộng và nâng cấp 25 Trạm Y tế xã biên giới và vùng đặc biệt khó khăn, tỉnh Gia Lai

STT	Nội dung
146	Về kết quả rà soát và đề xuất xử lý VBQPPL bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế nhà nước trong lĩnh vực y tế
VI. Công tác khác	
147	Báo cáo Kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã gửi đến Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XII (gửi Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh)
148	Báo cáo Kết quả kiểm tra chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở 06 tháng đầu năm 2026
149	Báo cáo Kết quả tiếp thu, giải quyết các kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI
150	Báo cáo Tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL của Sở Y tế
151	Hướng dẫn triển khai sử dụng 04 tính năng mới của Hệ thống Văn phòng điện tử tỉnh Gia Lai.
152	Quyết định công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Văn phòng Sở Y tế
153	Quyết định Kien toàn Tổ công tác theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao của Sở Y tế
	Tham dự Lễ mít tinh và hoạt động chạy hưởng ứng Tháng hành động phòng, chống ma túy năm 2026
	Thông báo Kết luận của ông Lý Minh Thái, Phó Giám đốc Sở Y tế tại cuộc họp giao ban định kỳ công tác tuần 25 năm 2026
154	Triển khai Quyết định số 2706/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh
155	Triển khai Thông tư 03/2026/TT-BDTTG ngày 16/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn Giáo